TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng, Agribank).

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Giám đốc Agribank.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lê Tấn N– Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank – Chi nhánh huyện N (*Quyết định ủy quyền đề ngày 07/7/2022, có mặt)*.

Bị đơn: Ông Lê Thành H, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1977 *(vợ ông H, ông H và bà Đ đều vắng mặt)*.

Cùng cư trú: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Lê Tấn N trình bày yêu cầu: Ngày 19/6/2020, sau quá trình thỏa thuận thống nhất, Chi nhánh Ngân hàng N huyện Năm Căn ký kết hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-202002500/HĐTD, với ông Lê Thành H, cụ thể: Tổng mức cấp tín dụng tối đa 200.000.000 đồng, lãi suất

cho vay 9,47%/năm; Mục đích vay: Nuôi tôm. Thời hạn vay 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng; phương thức cho vay: Hạn mức tính dụng.

Để đảm bảo cho hợp đồng nói trên, Agribank chi nhánh N có giữ sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thuộc thửa 1020, tổng diện tích giao khoán 2,5ha, do ông Lê Thành H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tính đến ngày 19/5/2022, tổng dư nợ của ông Lê Thành H là 217.556.403 đồng, trong đó vốn gốc 190.000.000 đồng; lãi trong hạn 25.633.863 đồng; nợ lãi quá hạn 1.922.540 đồng.

Đến nay số tiền vay trên đã quá hạn thanh toán, Ngân hàng có liên hệ nhiều lần để thanh toán khoản nợ nhưng đến nay ông H vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng N buộc ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2022 là 217.556.403 đồng, trong đó vốn gốc 190.000.000 đồng; lãi trong hạn 25.633.863 đồng; nợ lãi quá hạn 1.922.540 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày ông H và bà Phan Thị Đ trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

** Đối với bị đơn* – Vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông H và bà Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng N khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H và bà Đ vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng – Ông Lê Tấn N trình bày: Vẫn bảo lưu quan điểm khởi kiện, yêu cầu ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 27/9/2022 là 224.780.716 đồng, trong đó vốn gốc 190.000.000 đồng; lãi trong hạn 31.253.595 đồng; nợ lãi quá hạn 3.527.121 đồng và lãi suất phát sinh theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Lý do yêu cầu bà Đ cùng có trách nhiệm thanh toán khoản vay này vì khoản vay là của hộ gia đình, bà Đ là người ủy quyền cho ông H trực tiếp ký hợp đồng vay.

Bị đơn - ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ cư trú tại ấp N ,

xã L, huyện N và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ.

[2] Về nội dung vụ án.

Ngân hàng N và ông Lê Thành H đã ký hợp đồng để vay tín chấp với số tiền gốc 190.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 12 tháng/1 lần, ngày trả nợ cuối cùng là 14/12/2022, ông H không thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nên các bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy, quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông Lê Thành H và vợ là bà Phan Thị Đ thanh toán số tiền vay gốc, tiền lãi và lãi suất đến thời điểm tất toán món nợ.

- *Xét hợp đồng vay tài sản.*

Ngày 19/6/2020, Chi nhánh Ngân hàng N huyện N ký kết hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-202002500/HĐTD với ông Lê Thành H, cụ thể: Tổng mức cấp tín dụng tối đa 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,47%/năm; Mục đích vay: Nuôi tôm. Thời hạn vay 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng; phương thức cho vay: Hạn mức tính dụng. Ngày 15/12/2020, các bên tiếp tục ký Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, theo đó số tiền phía Ngân hàng cho vay vốn là 190.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 12 tháng/1 lần,ngày trả nợ lần 01 là 14/12/2021, ngày trả nợ cuối cùng là 14/12/2022. Đối với ông Lê Thành H và vợ là bà Phan Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc ký kết hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-202002500/HĐTD giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

- *Xét yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng.*

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng xác định phía ông Phạm Thành Hỗ và bà Phan Thị Đ không thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 12 tháng/1 lần theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Ngân hàng có đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần, nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ thanh toán khoản vay vốn gốc là 190.000.000 đồng, lãi trong hạn 31.253.595 đồng; nợ lãi quá hạn 3.527.121 đồng và lãi suất phát sinh theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Khoản nợ này trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H và bà Đ, mục đích khoản vay là nuôi tôm, phục vụ cuộc sống gia đình, khoản vay là của hộ gia đình, bà Đ là người ủy quyền cho ông H trực tiếp ký hợp đồng vay. Thời gian qua ông H và bà Đ không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán số nợ vay nên ông H và bà Đ phải gánh chịu

hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông H và bà Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông H và bà Đ phải liên đới thanh toán cho phía Ngân hàng là 190.000.000 đồng thì cần phải buộc ông H với bà Đ thanh toán về các khoản lãi tạm tính đến ngày 27/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) lãi trong hạn 31.253.595 đồng; nợ lãi quá hạn 3.527.121 đồng, tổng cộng 224.780.716 đồng được quy định trong hợp đồng tín dụng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H và và Đào phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng N và ông Lê Thành H là hợp đồng vay tín chấp, để đảm bảo cho hợp đồng nói trên, Agribank chi nhánh N có giữ sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thuộc thửa 1020, tổng diện tích giao khoán 2,5ha, do ông Lê Thành H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, sổ hợp đồng giao khoán này không liên quan đến khoản vay nói trên nên cần buộc Ngân hàng trả lại cho ông Lê Thành H là phù hợp.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay còn nợ là 224.780.716 đồng *(Hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn bảy trăm mười sáu đồng)*, trong đó vốn gốc 190.000.000 đồng, lãi trong hạn 31.253.595 đồng, lãi quá hạn 3.527.121 đồng (tạm tính đến ngày 27/9/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H và và Đào phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Thành H sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thuộc thửa 1020, tổng diện tích giao khoán 2,5ha, do ông Lê Thành H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Nà Chim, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Lê Thành H và bà Phan Thị Đ chịu án phí với số tiền là 11.239.000 đồng (tính tròn).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 27 tháng 6 năm 2022, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.439.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015625 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền